

SỐ 1471

MƯỜI GIỚI PHÁP VÀ OAI NGHI CỦA SA-DI

Hán dịch: Mất tên người dịch, xếp vào mục lục đời Đông Tấn.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: “Ông hãy đến độ La-hầu-la xuất gia”.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: “Con nên độ như thế nào?”

Đức Phật dạy: Đến bảo La hầu la nói thế này.

Con là La-hầu-la xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng (Nói như vậy ba lần). Con là La-hầu-la đã quy y Phật rồi, quy y Pháp rồi, quy y Tăng rồi (Nói như vậy ba lần) trọn đời không sát sanh, trọn đời không trộm cắp, trọn đời không tà dâm, trọn đời không nói dối, trọn đời không uống rượu.

Như đức Thế Tôn đã xuất gia, con là La-hầu-la nương Hòa thượng là Tôn giả Xá-lợi-phất, theo Phật xuất gia (Nói như vậy ba lần).

Như đức Thế Tôn đã xuất gia, bỏ y phục thế tục mặc ca-sa; con là La-hầu-la, nương Hòa thượng Xá-lợi-phất, theo Phật xuất gia, bỏ y phục thế tục mặc ca-sa, trọn đời giữ giới Sa-di không sát sanh; trọn đời giữ giới Sa-di không trộm cắp; trọn đời giữ giới Sa-di không dâm dục; trọn đời giữ giới Sa-di không nói dối; trọn đời giữ giới Sa-di không uống rượu; trọn đời giữ giới Sa-di không đeo vòng hoa và thoa dầu thơm; trọn đời giữ giới Sa-di không ca múa, hát xướng và đi xem nghe; trọn đời giữ giới Sa-di không ngồi chỗ sang trọng rộng lớn; trọn đời giữ giới Sa-di không ăn phi thời; trọn đời giữ giới Sa-di không cầm giữ vàng bạc vật quý và các vật tương tự.

Con đã thọ mười giới Sa-di rồi, trọn đời phải tôn trọng phụng trì,

suốt đời không vi phạm. Nên cúng dường Tam Bảo, không được trái nghịch lại với tất cả lời dạy như pháp của Hòa thượng, A-xà-lê .

Tâm thường cung kính đối với các bậc thượng, trung ,hạ tọa. Siêng năng cầu phương tiện, ngồi thiền, tụng kinh, học tập, khuyến khích hỗ trợ làm việc phước, đóng cửa ba đường ác, mở cửa Niết-bàn. Ở trong pháp tỳ kheo làm tăng trưởng chánh nghiệp để chứng đắc bốn đạo quả.

Giới của Sa-di trọn đời không giết hại người và vật, thường nhớ nghĩ đến ân sanh thành và thầy bạn, tinh tấn hành đạo để hóa độ cha mẹ, cẩn thận không hiềm khích, kiện tụng nhau, giành phần phải cho người, đem phần xấu về mình, không làm tổn thương các loài côn trùng, thi ân và giúp đỡ khiến cho chúng được an vui . Tâm niệm vì người không nói lời giết hại, thấy giết không ăn, nghe giết không ăn, nghi giết không ăn, khi thấy giết nên khởi tâm từ bi, nguyện khi ta đăc đạo, trong nước không có người giết hại, cẩn thận không làm tổn thương đến cỏ cây. Nếu phạm giới này, không phải là Sa-di .

Giới của Sa-di trọn đời không trộm cắp, cân-đo-đong-đếm hoàn toàn không lường gạt người, trong tâm luôn luôn giữ sự chân thật, miệng cũng không bảo người khác lấy. Không được mua bán nô tỳ, tôi tớ, người làm mướn, làm thuê, nếu cho họ vật gì, không được lấy lại. Không được trang sức vật báu, giường cao màn đẹp, y phục để che thân không được lờ lợt, ăn để nuôi thân không phải để ngon miệng. Không được tích trữ lương thực, cất giấu vật báu dơ bẩn, người khác cho không được nhận, nếu nhận, không được giữ, phải đem đi cứu giúp người nghèo khổ, thường vì người nói đức không tham, thà chịu chặt cánh tay chớ không lấy của phi pháp. Nếu phạm giới này chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời không lấy vợ, nuôi con để nối dõi tông đường, tránh xa nữ sắc, hộ trì sáu căn, không nhìn ngắm nữ sắc, mắt không liếc nhìn, tâm không nghĩ đến dâm, miệng không nói lời lăng lợ, thân không sử dụng hoa hương phấn sáp, tiếng hay, sắc tà, không được nghe nhìn. Thà phá nát xương, đập vỡ tim, đốt cháy thân thể, chớ không dâm dục. Tuy dâm dật mà được sống trong dơ bẩn cũng không bằng trinh tiết mà chết. Nếu phạm giới này chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời lấy thành tín làm gốc, không nói lời ly gián, không nói lời mắng nhiếc, không nói dối, không nói phù phiếm, trước khen sau chê, làm chứng để người bị tội, lời nói phải từ tốn giữ hành động đứng đắn, không rao lời của người, nói pháp phải suy nghĩ và bàn cho hợp nghĩa lý, thấy có người tranh cãi phải khéo nói để cho hai

bên hòa hợp. Ôi! Người đời có búa ở trong miệng, thế nên thân này bị chặt do lời nói ác. Không cẩn thận lời nói chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời không uống rượu hoặc nếm, hoặc ngửi, hoặc bán hay mời rượu người khác, không được uống rượu thuốc và dừng trước quán rượu. Rượu là nước độc, nguyên nhân của các lỗi lầm, hủy Hiền hạp Thánh nhận lấy tai ương, phá hoại cả bốn giới trên, xa phước gần tội đều do rượu. Thà uống nước đồng sôi, cẩn thận không phạm giới uống rượu. Nếu phạm giới này chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời không được tập múa binh khí, không cầm vật bén, không được nuôi dưỡng gia súc, đi xe cưỡi ngựa với tâm ý thích thú buông lung, không được chạy rượt săn bắn các loại cầm thú, không được đốt rừng làm tổn hại đến các loài chúng sanh, không được lấp ao hồ, làm bít ngòi rãnh, không được dùng cần câu giăng lưới làm hại các loài dưới nước. Nếu phạm giới này chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời không được học tập theo bài bạc, đánh xu bồ, tranh cãi hơn thua, ca múa giỡn cười, ngâm vịnh hát xướng, chơi các nhạc cụ: Cầm, sắt, không hầu, đàn tranh, sáo, vu, sênh... làm tán loạn tâm đạo; không được đào núi lấp sông, cày bừa ruộng đất, sửa sang, vườn tược, gieo trồng năm thứ lúa thóc, mua bán thuyền xe ở chợ, cùng tranh lợi với trăm họ. Nếu phạm giới này chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời không được học tập những việc kỳ lạ như đồng bóng, y thuật, xem ngày giờ, bói toán, xem điềm tốt xấu, xem tinh tú và vận mệnh, nhứt thực, nguyệt thực, sự thay đổi kỳ quái của các ngôi sao, núi lở, động đất, mưa gió, hạn hán, được mùa hay mất mùa, có bệnh dịch hay không bệnh dịch, tất cả những việc đó không được tìm hiểu. Quốc gia chánh sự cũng không được bàn luận hơn thua, xuất trận hành quân đánh nhau thắng bại. Nếu phạm giới này chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời nam nữ phải ở riêng, không được ở chung một chùa, không hẹn đi chung, không ngồi xe và thuyền chung, gặp nhau ngoài đường cũng không được đứng nói chuyện, ai cầm vật lạ cũng không được nhìn chăm chú, tránh xa sự hiềm nghi, không được thư từ qua lại, vay mượn nhờ cậy may vá giặt giũ y phục cho đến cầu xin. Nếu người cho cũng không nên nhận, muốn đi đâu phải có người lớn, cẩn thận không đi một mình, không nghỉ lại đêm. Phạm giới này chẳng phải là Sa-di.

Giới của Sa-di trọn đời không làm bạn với người xấu ác, không tôn sùng người phàm phu, đối với kẻ bất hiếu, đồ tể, thợ săn, trộm cướp,

uống rượu, ngấm làm việc ác, không được giao du qua lại làm nhiễm ô đạo hạnh. Y bát luôn giữ bên mình, không ăn phi thời, không nói lời phi pháp, khi ăn thì không nói, khi nằm không bàn luận, siêng năng suy nghĩ việc đúng đắn, ôn điều cũ để biết điều mới, ngồi thì Thiền quán, thức dậy thì tụng niệm. Giới hạnh như vậy mới đúng là đệ tử của Phật.

Sau khi thọ mười giới Sa-di, làm bậc hiền giả, vị thầy phải tuần tự dạy cho họ những điều cần làm, bắt đầu từ những việc nhỏ, phải biết oai nghi và những điều cần làm, phải biết tuổi hạ của Hòa thượng và danh hiệu ba vị thầy. Vị thầy phải dạy cho biết bắt đầu khi họ thọ Giới vào ngày tháng năm nào. Sa-di cũng cần phải biết cách hầu Hòa thượng và A-xà-lê có bao nhiêu việc, khi dâng bàn chải răng, nước rửa, nhận y, xếp y cầm bát, cầm tích trượng, cầm giầy mỗi điều có bao nhiêu việc.

Khi cùng với Hòa thượng, A-xà-lê thọ thỉnh, hoặc vào cung vua, đến nhà thế tục, nhà Bà-la-môn, hoặc khi ngồi ăn chung, hoặc khi ăn riêng, hoặc cùng vào thành khất thực, hoặc cùng nhau quay về, khi về chỗ ở, hoặc khi chiều tối, hoặc khi nghỉ lại ăn bên bờ sông, hoặc ngồi bên đường, hoặc ăn bên gốc cây, hoặc mình đi trước đứng đợi, hoặc khi chia thức ăn cho nhau, hoặc khi đổi bát, hoặc ngồi ăn cùng một lúc, hoặc ăn trước hay sau, hoặc ăn xong súc miệng, hoặc khi rửa bát xong đi, hoặc phục vụ chúng Tăng khi trị nhựt, mỗi điều đều có bao nhiêu việc.

Sa-di khi đủ hai mươi tuổi, muốn thọ giới Cụ túc đều phải biết các việc làm trên. Nếu tỳ kheo hỏi không trả lời đầy đủ không nên cho họ giới Cụ túc. Vì sao? Làm Sa-di mà không biết những việc làm của Sa-di hưởng gì việc của Sa môn rất lớn, rất khó làm lại vì diệu. Nay Hiền giả Sa-di! Con hãy quay về học cho kỹ nghe biết đầy đủ mới nên thọ giới Cụ túc, bởi vì con không biết pháp của Sa-di, chưa biết khổ của thân, không hộ trì được ý mình mà lại muốn thọ giới Cụ túc. Nếu trao cho con giới Cụ túc, người ta bảo Phật Pháp dễ tu Sa-môn dễ làm, họ sẽ không biết Phật Pháp rất vi diệu, tội phước theo nhau, pháp luật hổ tương. Thế nên trong vài ngày, ba thầy thay nhau hỏi, nếu có thể trả lời đúng như pháp, mới cho thọ giới Cụ túc.

* Thầy dạy Sa-di biết năm việc.

1. Cung kính bậc đại Sa-môn.
2. Không được kêu tên của đại Sa-môn.
3. Khi đại Sa-môn thuyết Giới không được lén nghe.
4. Không được tìm lỗi của đại Sa-môn.
5. Khi đại Sa-môn có lỗi không được truyền rao.

Đó là oai nghi của Sa-di.

Thầy dạy Sa-di biết có năm việc :

1. Không được ở chỗ khuất mắt đại Sa-môn.
2. Không được xem thường, cười giỡn, giả giọng nói, hình dạng, điệu bộ trước mặt đại Sa-môn.
3. Thấy đại Sa-môn đi qua liền đứng dậy, trừ khi tụng Kinh, khi ăn, khi làm việc chúng thì không nên đứng dậy.
4. Khi đi gặp đại Sa-môn phải dừng lại nép qua bên đường.
5. Khi cười giỡn, nếu thấy đại Sa-môn nên ngưng lại, nói lời xin lỗi.

Đó là việc cần phải làm của Sa-di.

* Sa-di hầu thầy phải biết mười việc.

1. Phải dậy sớm.
2. Muốn vào phòng thầy trước phải gõ cửa ba tiếng.
3. Phải chuẩn bị đầy đủ bàn chải răng và nước rửa.
4. Phải dâng ca-sa sau đó trao giày.
5. Khi quét nên rảy nước.
6. Phải xếp mềm gối lau chùi chỗ nằm, ngồi.
7. Thầy đi chưa về không được bỏ phòng trống, thầy về phải lấy áo xếp.

8. Nếu có lỗi Hòa thượng, A-xà-lê chỉ dạy không được nói lại.

9. Nên cúi đầu nhận lời dạy, lui ra phải suy nghĩ và làm theo.

10. Ra khỏi phòng phải đóng cửa lại.

* Dạy Sa-di phải có năm điều hầu A-xà-lê.

1. Luôn luôn kính A-xà-lê như kính Phật
2. Không được cười giỡn với A-xà-lê.
3. Bị quở trách không được nói lại.
4. Nếu dạy đồ đồ bất tịnh không được nhờm gớm và tức giận.
5. Khi trời tối phải xoa bóp.

Các việc hầu A-xà-lê đúng như pháp, Sa-di hầu thầy phải dạy sớm, chuẩn bị đầy đủ bàn chải răng, nước rửa, gồm có sáu việc:

1. Nên cất bàn chải răng theo đúng cỡ
2. Phải đập giập đầu cây.
3. Phải rửa cho sạch.
4. Thay nước để cách đêm.
5. Rửa bình, lọc nước cho sạch.
6. Lấy nước vào bình cho đầy, đổ nước vào không để nước văng ra ngoài thành tiếng. Đó là cách lấy nước và bàn chải răng

* Dâng y cho thầy, có bốn việc:

1. Dâng y cho thầy phải đưa từ từ, một tay cầm trên một tay đỡ dưới.

2. Xem kỹ.

3. Nên đứng yên dâng y cho thầy.

4. Phải đặt y trên vai thầy. Đó là cách dâng y

* Xếp y, có bốn việc:

1. Phải xem kỹ.

2. Không được để y chạm đất.

3. Phải để lại chỗ cũ.

4. Lấy khăn phủ lên trên. Đó là cách xếp y.

* Cầm bát có bốn việc:

1. Rửa sạch

2. Lau khô

3. Để cho vững

4. Không gây tiếng động. Đó là cách cầm bát

* Cầm tích trượng có bốn việc:

1. Phải giữ cho sạch không để sanh cáu bẩn

2. Không được để dưới đất gây ra tiếng động.

3. Khi thầy ra đến cửa mới trao tích trượng.

4. Thầy quay về phải nhận lấy, hoặc khi cùng thầy vào trong chúng hay lễ Phật phải cầm tích trượng cho thầy. Đó là cách cầm tích trượng

* Cầm giày có bốn việc:

1. Phải đập giũ.

2. Phải nhìn kỹ.

3. Phải rửa tay, chưa rửa tay không được cầm y.

4. Khi thầy ngồi phải để giày lại cho ngay thẳng. Đó là cách cầm

giày.

* Cùng thầy ngồi ăn một lúc, có bốn việc:

1. Nên ngồi cách thầy sáu tấc.

2. Phải nhìn thầy chú nguyện xong mới nên trao bát.

3. Không được ăn trước thầy.

4. Thầy dùng xong, mình phải đứng dậy đến gần để lấy bát. Đó là

cách cùng thầy ngồi ăn một lúc.

* Khi ăn riêng, có bốn việc:

1. Phải đứng một bên thầy

2. Khi thầy dạy đi ăn mới được đi.

3. Đầu và mặt phải cúi xuống đất làm lễ.

4. Khi ăn không được ngồi chồm hổm, thầy dùng xong gọi bèn đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi mới ngồi. Đó là cách ăn riêng.

* Vào thành khát thực, có bốn việc:

1. Phải cầm bát cho thầy
2. Phải đi sau thầy, không được đạp lên bóng của thầy.
3. Ra ngoài thành phải lấy bát trao cho thầy.
4. Vào trong thành muốn đi riêng phải thưa thầy. Đó là cách đi

khất thực.

* Cùng thầy trở về chỗ ở, có bốn việc:

1. Trước phải mở cửa từ từ rồi trải tọa cụ cho thầy.
2. Thầy rửa tay xong mình mới rửa.
3. Phải trao y bát cho thầy, sau đó vòng tay đứng qua một bên.
4. Phải chuẩn bị đầy đủ bột rửa, khăn tay, v.v... Đó là cách trở về

chỗ ở.

* Khi dừng lại để ăn bên bờ sông, có bốn việc:

1. Phải chọn chỗ đất sạch
2. Phải tìm nơi có cỏ để ngồi.
3. Lấy nước cho thầy rửa tay xong sau đó mình rửa tay rồi lấy bát cho thầy.
4. Thầy bảo ăn thì nên làm lễ và ngồi xuống. Đó là cách dừng lại

để ăn bên bờ sông.

* Khi ăn dưới bóng cây có bốn việc:

1. Cầm bát treo lên cây, lấy lá cây làm chỗ ngồi.
2. Lấy nước cho thầy rửa tay, nếu không có nước lấy cỏ sạch trao cho thầy.
3. Trở lại lấy bát trao cho thầy.
4. Phải chuẩn bị đầy đủ cỏ sạch rửa bát sau đó dùng cỏ khô lau lại.

Đó là cách ăn dưới bóng cây.

* Giữa đường đợi thầy có ba việc:

1. Đặt bát trên đất sạch làm lễ và thưa sự việc.
2. Nên nhìn trời tối hay sớm có thể trở về hay ở lại giữa đường.
3. Cầm bát và đi sau thầy. Đó là cách đợi thầy giữa đường.

* Trao đổi thức ăn có hai việc:

1. Nếu trong bát của thầy không có nước váng sữa và sữa đặc, nên lấy thức ăn của mình trao cho thầy, thầy không nhận nên lui đứng một bên.

2. Phải từ từ lấy nửa thức ăn trong bát của thầy đổ ra lá cây trên đất sạch, sau đó lấy nửa thức ăn trong bát mình bỏ qua bát thầy. Đó là

cách đổi thức ăn.

* Khi trao đổi bát có ba việc:

1. Nếu trong bát của thầy được thức ăn ngon, bát của mình không được như vậy, liền phải trao bát của thầy cho thầy.

2. Nếu thầy muốn trao đổi bát phải từ chối không nhận.

3. Thầy kiên quyết bảo đổi bát phải nhận lấy, ăn xong lau bát trả cho thầy. Đó là cách trao đổi bát.

* Ngồi ăn cùng lúc với thầy có ba việc:

1. Phải dâng bát cho thầy xong mới được ngồi xuống.

2. Phải để ý nếu thầy cần gì phải đi lấy cho thầy.

3. Không được ăn quá mau, khi ăn xong không được đứng dậy, phải thưa thầy có dùng nữa không, thầy bảo mang đi mới được thu dọn. Đó là cách ăn cùng lúc với thầy.

* Ăn trước hoặc sau phải biết ba việc:

1. Dâng bát xong phải đến chỗ khuất đứng lắng nghe thầy gọi liền đáp ngay.

2. Phải chuẩn bị nước rửa để một bên thầy.

3. Thầy dùng xong, rửa tay, thầy dạy đi ăn mới đánh lễ lui ra. Đó là cách ăn trước hoặc sau.

* Ăn xong rửa bát có ba việc:

1. Trước lấy bát thầy rửa sạch sau đó treo trên cành cây.

2. Rửa bát của mình treo trên cành cây. Dùng tay làm sạch bát của thầy, lau bên trong cho khô đặt vào túi bát rồi trao cho thầy.

3. Lau bên trong bát của mình cho khô, đặt vào trong túi bát, rồi mang vào, đứng một bên thầy. Đó là cách rửa bát.

* Rửa bát xong rồi đi có ba việc:

1. Thầy nói: “Thầy phải đi con hãy về trước.”

2. Đầu và mặt cúi xuống làm lễ rồi đi.

3. Khi quay về một mình không được đến thôn xóm cười giỡn, phải đi thẳng về chỗ ở để tụng kinh. Đó là cách rửa bát xong rồi đi.

* Sa-di vào chúng phải biết năm việc:

1. Phải học hành cho thông thuộc.

2. Tập làm việc.

3. Phải giúp đỡ đại chúng.

4. Phải trao vật cho đại Sa-môn cất giữ.

5. Khi muốn thọ Giới, ba vị thầy phải thay nhau chỉ dạy.

Lại có năm việc:

1. Lễ phạt.

2. Đảnh lễ các vị Tỳ-kheo tăng.
3. Trả lời các câu hỏi của Thượng tọa, Hạ tọa.
4. Phải nhường chỗ ngồi cho các bậc Thượng tọa.
5. Không được tranh giành chỗ ngồi.

* Lại có năm việc:

1. Không được ở nơi chỗ ngồi từ xa kêu nhau, nói cười.
2. Không được đứng dậy đi nhiều lần.
3. Nếu ở trong chúng kêu Sa-di gì đó... phải liền đáp lại.
4. Phải vâng theo lời dạy của chúng Tăng.
5. Vị trí sự dạy làm việc phải trở lại thưa thầy. Đó là cách vào

chúng.

* Sa-di trị nhật biết năm điều:

1. Phải tiết kiệm vật của chúng Tăng.
2. Không được làm việc giữa đường đi.
3. Việc làm chưa xong không được bỏ đi.
4. Đối với các vị Hòa thượng, A-xà-lê, không được tự tiện lui tới, nếu có việc phải báo cho vị trị sự biết.

5. Phải làm theo lời dạy của vị trị sự, không được chống đối. Đó là cách trực nhật.

+ *Lặt rau có năm việc:*

1. Phải bỏ gốc rễ
2. Phải xếp ngay thẳng.
3. Không được để lẫn lộn tươi và héo với nhau.
4. Khi rửa rau phải rửa ba nước cho sạch, rửa xong phải xóc ba lần cho ráo nước.

5. Làm việc xong phải quét dọn cho sạch.

+ *Lại có năm việc:*

1. Không được lấy vật của chúng Tăng cất riêng.
2. Nếu muốn lấy phải báo cho vị trị sự biết.
3. Phải làm việc cho chúng Tăng hết sức mình.
4. Trong phòng ăn phải quét dọn cho sạch, cho đến trải chiếu lau bàn ghế.

5. Sáng chiều luôn quét dọn nhà sau.

+ *Lấy đầy nước, hốt tro đất đỏ. Lấy nước có mười việc:*

1. Phải rửa tay, tay không sạch không được lấy nước.
2. Không được ném gàu xuống giếng có tiếng.
3. Phải thả xuống từ từ, không được kéo qua trái hay qua phải gây tiếng động.

4. Không được thả đầu dây xuống giếng có tiếng động.
5. Không được để giày dép lên trên thành giếng.
6. Gàu múc nước không được để trong lu.
7. Không được để gàu dưới đất.
8. Phải rửa lu đựng nước cho sạch.
9. Đổ nước phải từ từ.
10. Để chỗ khuất, không được để giữa đường.

+ *Rửa lu đựng nước có năm việc:*

1. Phải rửa trên miệng.
2. Rửa bên trong.
3. Rửa bụng và hông của lu.
4. Rửa dưới đáy.
5. Phải rửa ba lần.

+ *Thời bếp có năm việc:*

1. Không được ngồi dang hai chân nhóm lửa.
2. Không được đốt củ tươi.
3. Không được đốt củ ẩm.
4. Không được đốt củ mục.
5. Không được lấy nước nóng dập tắt lửa.

+ *Quét nhà có năm việc:*

1. Phải thuận chiều.
2. Rưới nước vừa phải.
3. Không để dấy vết bẩn lên bốn bức tường.
4. Không được giẫm đạp lên đất ướt gây lồi lõm.
5. Quét xong tóm lại mang đi đổ.

+ *Khi chúng Tăng thọ trai, Sa-di quét dọn, có 5 việc:*

1. Phải đi lui.
2. Không được quơ tay.
3. Qua khoảng sáu người phải tóm rác lại.
4. Quét cho sạch và làm thật khéo.
5. Quét sạch đem ra ngoài đổ.

+ *Cầm bình rưới nước, có năm việc:*

1. Tay cầm trên, tay đỡ dưới, không được thay đổi.
2. Đứng bên trái, gần thầy, cầm thật chắc và nhìn thẳng phía trước.
3. Đứng ngay thẳng nhìn vào trong tay của thầy tưới xuống, không được nhiều hoặc ít.
4. Phải cách tay thầy bốn tấc, không được cao hoặc thấp. Phải

nhìn nước nhiều hay ít, nếu nước thiếu không đủ cho thầy, phải lấy thêm, không được để thầy đứng đợi.

5. Rửa tay sau đó đắp y như pháp.

+ *Bưng chậu nước, có năm việc:*

1. Không được kéo có tiếng.

2. Hai tay cầm vững đặt bên trái thầy.

3. Phải tùy theo tay của thầy cao hay thấp, không được nhìn hai bên.

4. Nước trong chậu đầy đem ra ngoài đổ, không được đổ nước xuống đất trước mặt thầy.

5. Xong việc rửa tay, đắp y như pháp.

+ *Cầm khăn tay, có năm việc:*

1. Tay trái cầm đầu dưới, tay phải cầm đầu trên dâng cho thầy.

2. Lui lại ngồi cách hai tấc, không được đụng vào đầu gối của thầy.

3. Cầm khăn không được đưa ngay miệng thầy.

4. Thầy lau tay chưa bỏ khăn ra không được lấy đi, việc xong phải giao lại cho chủ hoặc để lại chỗ cũ.

5. Xong việc phải rửa tay đắp y như pháp.

+ *Cầm giày, có năm việc:*

1. Phải đập giũ cho sạch bên trong.

2. Phải đặt ngay chỗ ngồi của thầy.

3. Phải để giày gần chậu rửa và cho thầy biết.

4. Không được đặt dép trái qua phải-Sa-di đối với các việc làm này phải hết sức chú ý.

5. Việc xong phải rửa tay đắp y như pháp.

* Sa-di rửa bát có bảy việc:

1. Trong bát nếu có cơm dư không được liền bỏ đi.

2. Muốn bỏ phải để trên đất sạch.

3. Phải dùng bột rửa hoặc lá, cỏ.

4. Rửa không để bát trên đất sạch giữa đường người qua lại.

5. Rửa bát, phía dưới phải có giá đỡ.

6. Nếu lấy thêm nước sạch, không được hắt nước dơ ra xa văng trúng người.

7. Muốn đổ nước trong bát, phải cách đất bốn tấc, không cao hoặc thấp.

* Lau bát, có năm việc:

1. Phải rửa tay lau cho khô.

2. Lấy khăn sạch để trên đầu gói.
3. Phải lau bên trong cho khô.
4. Lau bên ngoài xong không được trở lại lau bên trong.
5. Lau bát cho khô, lấy khăn sạch phủ lên, đặt bát vào trong túi đựng bát để lại chỗ cũ.

* Khi thọ trai chỗ đông người, thầy dạy Sa-di cầm bát, có năm việc:

1. Không được đặt bát dưới đất.
2. Không được chông bát ra tiếng.
3. Không được bỏ tăm vào trong bát.
4. Người bưng mâm đến, không được cầm bát đặt trên mâm.
5. Không được đưa bát sau lưng người, phải đưa ngay đằng trước, cũng không được đi vào trong chúng, nhìn thầy dùng xong phải đứng dậy lấy bát và trở lại chỗ ngồi. Đó là cách cầm bát.

* Thầy dạy đi đáp lễ, có bảy việc:

1. Phải thẳng đến nơi.
2. Thẳng đường về.
3. Phải nhớ những lời thầy dạy, cũng nên nhớ lời người đáp lại.
4. Không được tự tiện đi lại.
5. Nếu được mời ở lại, cũng không được ở lại đêm.
6. Không được đùa giỡn.
7. Ra đường phải có oai nghi.

* Sa-di phục vụ Tỳ-kheo Tăng. Việc chưa xong không được tự tiện vào phòng đại Sa-môn, ngoại trừ có ba việc được vào.

1. Nếu Hòa thượng hoặc A-xà-lê kêu đến.
2. Nếu có việc cần phải đến lấy.
3. Muốn đến hỏi Kinh.

* Khi vào phòng, có bảy việc:

1. Phải gõ cửa ba tiếng mới được vào.
2. Không được đứng, ngồi giữa đường, hoặc ngăn che ánh sáng.
3. Không được tự tiện nói qua chuyện của người khác.
4. Phải chấp tay thưa thầy đúng như pháp.
5. Thầy dạy ngồi, khi ngồi không được chéo chân.
6. Không được đùa giỡn.
7. Không được che ánh sáng của người khác. Khi muốn ra khỏi phòng không quay lưng về phía thầy, phải quay lưng ra cửa mà đi.

* Sa-di đi xa một mình; đi đầu tiên thầy cần dạy có ba việc:

1. Nếu có người hỏi Hòa thượng tên gì?

Phải trả lời: mỗ giáp...

2. Hòa thượng đến nay được bao nhiêu hạ lạp?

- Ngần ấy hạ lạp.

3. Hòa thượng quê quán ở đâu?

- Hòa thượng người ở quận.... huyện...

Lại có người hỏi tên của A-xà-lê

Trả lời: Tên là mỗ giáp...

- A-xà-lê được bao nhiêu tuổi hạ?

- Ngần ấy tuổi hạ.

- A-xà-lê quê quán ở đâu?

- Ở quận...huyện....

Nếu ai hỏi: - “Ông tên gì?”

- Tôi tên...

Lại hỏi: - “Ông làm Sa-di được bao nhiêu?”

- Ngần ấy năm, ngần ấy tháng, ngần ấy ngày.

Đó là các việc mà Sa-di cần phải biết về hạ lạp, danh tự của Hòa thượng và A-xà-lê.

* Vào nhà tắm, có năm việc:

1. Phải cúi đầu.

2. Khi vào nên tránh chỗ ngồi của thượng tọa.

3. Khi thượng tọa đọc Kinh không được ồn ào.

4. Không được lấy nước tạt nhau.

5. Không được dùng nước nóng đập lửa.

* Lại có năm việc:

1. Không được đùa giỡn.

2. Không được đổ nước vào trong chậu nứt, bể.

3. Không được dùng phí nước.

4. Không được để dầu và bột tắm lẫn lộn.

5. Phải mau ra, không được ở trong nhà tắm giặt y phục.

* Sa-di ra nhà sau, có mười việc:

1. Muốn đại tiểu tiện phải đi ngay.

2. Không được nhìn hai bên.

3. Đến nơi phải gõ cửa.

4. Không được thúc hối người ở trong.

5. Lên đến nơi rồi phải gõ ba tiếng.

6. Không được rặn lớn tiếng.

7. Không được cúi đầu nhìn “chỗ kín”.

8. Không được giỡn trên tro đất.

9. Không được lấy nước nóng tạt lên vách.

10. Việc xong phải rửa tay, tay chưa rửa không được cầm đồ vật.

* Lại có năm việc:

1. Không được khạc nhổ trên vách.

2. Không được liếc nhìn hai bên.

3. Không được cầm cỏ vẽ lên đất và vách.

4. Không được cầm than vẽ lên đất và vách.

5. Không được cố ý ở lâu trên nhà xí, bước xuống nếu gặp người không được làm lễ, phải tránh qua một bên đường.

Oai nghi của Sa-di đã nói xong Sa-di có bảy mươi hai oai nghi, tóm lại có mười bốn việc:

* Khi thầy dạy có hai việc:

1. Không được nói lại.

2. Không được nói lý của mình.

* Sa-di làm lễ thầy phải biết mười việc.

1. Trước thầy có mâm ăn không được làm lễ.

2. Thầy ngồi thiền không nên làm lễ.

3. Thầy kinh hành không nên làm lễ.

4. Thầy thọ trai không nên làm lễ.

5. Thầy thuyết pháp không nên làm lễ.

6. Đứng bên trái thầy không nên làm lễ.

7. Thầy xỉa răng không nên làm lễ.

8. Muốn vào phòng thầy làm lễ, phải gõ cửa ba tiếng, thầy không đáp thì nên lui.

9. Không được cách xa thầy bảy bước.

10. Nếu thấy mở cửa nên vào làm lễ.

* Buổi sáng vào phòng thầy có năm việc:

1. Sắp xếp y áo, mền mùng.

2. Lấy chén uống nước ra.

3. Quét dọn

4. Hỏi kinh

5. Dâng vật

* Xếp ba y, có năm việc:

1. Không được đứng trước mặt thầy.

2. Phải đứng bên trái

3. Phải biết y trong y ngoài

4. Không được xếp lộn

5. Phải đặt lại chỗ cũ.

* Đi theo thầy, có năm việc:

1. Không được ghé qua nhà người.
2. Không đứng cùng người nói chuyện bên đường.
3. Không được nhìn ngó hai bên
4. Phải cúi đầu đi sau thầy.
5. Đến nhà đàn việt, phải đứng một bên, thầy dạy ngồi mới được

ngồi.

* Cung cấp cho thầy những vật cần dùng, có năm việc:

1. Phải dâng bàn chải răng.
2. Phải có bột rửa.
3. Không được lấy nước cách đêm.
4. Phải thay nước khác.
5. Khăn tay thầy dùng rồi nên giặt lại cho sạch.

* Sa-di đánh răng, có năm việc:

1. Không được hướng đến tháp.
2. Không được hướng đến Hòa thượng
3. Không được hướng đến A-xà-lê.
4. Phải ở chỗ khuất.
5. Tự mình lấy nước dùng, không được lấy nước của người khác

để dùng.

* Chiều tối vào phòng thầy, biết năm việc:

1. Phải quét dọn chỗ nằm ngồi.
2. Phải sắp xếp lại y phục.
3. Cất dọn chén uống nước
4. Nên thắp đèn.

5. Thầy dạy đi nằm, nên lui ra, khi đi ra phải xoay lưng phía cửa, đóng cửa lại.

* Sa-di theo thầy tụng Kinh, có năm việc:

1. Phải chỉnh đốn y phục.
2. Phải chấp tay đánh lễ
3. Không được lạy trước thầy
4. Hai chân đứng ngay thẳng.
5. Ngồi không được cong lưng.

* Sa-di dâng ba y cho thầy, biết năm việc:

1. Nên rửa tay trước.
2. Phải dâng y An Đà Hội.
3. Tiếp theo Ưu Đa la tăng.
4. Sau cùng dâng Tăng già lê.

5. Phải dâng khăn tay.

* Sa-di rửa bát, phải biết năm việc:

1. Phải dùng tro của phân bò.

2. Rửa bằng bột rửa.

3. Phải cách đất bảy tấc.

4. Rửa bát không được làm ra tiếng, phải rửa ba lần nước, muốn đổ nước ,không được đổ ra đất.

5. Phải lau khô.

* Sa-di quét đất phải biết năm việc:

1. Không được quay lưng hướng đến thầy.

2. Không được quét ngược gió.

3. Phải quét sạch.

4. Không để lại dấu vết.

5. Quét xong hốt rác đem ra ngoài đổ.

* Sa-di theo thầy đến nhà đàn việt phải biết có năm việc:

1. Phải cầm bát

2. Cầm khăn tay.

3. Phải gõ cửa.

4. Phải lấy nước sạch rửa bát.

5. Khi thầy ngồi, lấy khăn tay bình bát trao cho thầy mới quay về chỗ ngồi.

* Sa-di vào nhà tắm phải biết năm việc:

1. Không được vào trước thầy.

2. Không được ngồi trước mặt thầy.

3. Thầy chưa dùng nước xong không được đem đi.

4. Giả sử muốn kỳ lưng cho thầy phải thưa thầy trước.

5. Thầy tắm xong phải lấy áo đưa trước.

* Phần oai nghi của Sa-di hầu thầy vào buổi xế trưa, thăm hỏi, lễ kính phải biết mười ba việc:

1. Phải dậy sớm súc miệng.

2. Chỉnh đốn lại y phục.

3. Vấn an sức khỏe của thầy.

4. Thầy ở trong phòng, nếu muốn vào trước phải lấy vật trên đầu xuống và mang dưới chân ra.

5. Không được bước theo dấu chân thầy.

6. Phải đứng bên ngoài gõ cửa ba tiếng mới được vào.

7. Đầu mặt cúi xuống làm lễ.

8. Nếu thầy dạy ngồi, phải từ chối ba lần mới được ngồi.

9. Ngồi phải ngay thẳng.
 10. Thầy hỏi phải trả lời cho rõ ràng.
 11. Nếu Thầy không hỏi thì nên im lặng.
 12. Xong việc phải cúi đầu lui ra giống như lúc đầu.
 13. Khi muốn ra cửa, phải đi thụt lùi.
- * Sa-di cầm bình phải biết mười lăm việc:
1. Rửa sạch bình đựng nước.
 2. Phải đặt chỗ cũ.
 3. Bình phải đầy nước sạch.
 4. Không được lấy nước cách đêm.
 5. Phải chuẩn bị đầy đủ bàn chải răng.
 6. Chặt bàn chải răng đúng cỡ.
 7. Bình rửa để cách đất một tấc.
 8. Cầm bình nước, tay trái cầm trên tay phải đỡ dưới.
 9. Đổ nước phải lượng thầy dùng nhiều hay ít.
 10. Không được làm phát ra tiếng.
 11. Khăn tay phải đặt chỗ cũ.
 12. Cầm khăn tay trái, phải trao qua tay phải của thầy.
 13. Đổ nước dơ phải có chỗ.
 14. Không đổ nước dơ lên đất sạch
 15. Khăn dùng xong phải đặt lại chỗ cũ.
- * Rưới nước quét dọn, chỗ nằm ngồi phải biết tám việc:
1. Thường hướng về bậc tôn trưởng.
 2. Không được xoay lưng về phía thầy.
 3. Rưới nước phải nhẹ tay, tùy lượng nước nhiều hay ít.
 4. Dùng sọt rác phải hướng về mình.
 5. Đổ rác phải đúng chỗ.
 6. Lau giường chiếu.
 7. Sắp xếp y phục mền gối.
 8. Quét dọn chỗ nằm ngồi không gây ra tiếng động.
- * Dâng thức ăn cho thầy phải biết mười bốn việc:
1. Phải chuẩn bị đầy đủ khăn sạch.
 2. Muốn dâng thức ăn phải bưng hai tay.
 3. Bước thẳng.
 4. Quý xuống dâng cho thầy.
 5. Giữa đường không được cùng người nói cười.
 6. Đặt thức ăn không được ra tiếng.
 7. Dâng thức ăn nóng nguội phải hợp ý thầy.

8. Đũa muống phải sạch.
9. Chỗ nào nhiều phải chia ra cho đều.
10. Phải đứng chỗ cũ.
11. Phải đứng ngay thẳng.
12. Thấy dùng xong phải dọn từ từ.
13. Lấy phải thứ tự.
14. Quét dọn, rẩy nước, rửa bát tất cả như pháp quy định.

* Nhận pháp y và giày dép phải biết mười việc:

1. Tay trái cầm trên tay phải đỡ dưới.
2. Phải quỳ xuống nhận ở thầy.
3. Nếu xếp y, không được dùng miệng ngậm.
4. Không được giữ có tiếng.
5. Đặt lại chỗ cũ.
6. Dùng khăn phủ lên trên.
7. Lấy giấy trước phải giữ bụi.
8. Không để có tiếng.
9. Đặt dưới đất phải ngay thẳng.
10. Để lại chỗ cũ.

* Lấy bình bát và bình rửa, biết tám việc:

1. Trước phải lau cho sạch.
2. Hai tay đỡ dưới.
3. Quỳ xuống lấy bình bát của thầy.
4. Rửa bát phải dùng trái bồ kết hoặc tháo đậu.
5. Dùng tay rửa bên trong.
6. Có việc phải đi gấp nên đặt dưới ánh nắng mặt trời.
7. Hoặc hơi lửa cho khô.
8. Việc xong phải đặt lại chỗ cũ.

* Lấy tích trượng phải biết bảy việc:

1. Phải lau cho sạch.
2. Không được để nằm dưới đất.
3. Không được dùng để ra dấu.
4. Không để làm ra tiếng.
5. Phải cầm hai tay.
6. Quỳ xuống dâng cho thầy.
7. Phải đặt lại chỗ cũ.

* Hầu thầy tắm gội, cạo tóc, sáng tối mặc y phục phải biết mười hai việc:

1. Làm việc phải có tâm cung kính, phải biết những việc cần

làm.

2. Phải tùy theo khí hậu nóng lạnh.
3. Quét dọn nhà tắm.
4. Chuẩn bị nước nóng sạch.
5. Đầy đủ bồ kết, bột rửa và dầu thoa.
6. Phải chuẩn bị khăn tay sạch.
7. Trời lạnh phải có lò lửa.
8. Đứng ngay thẳng bên ngoài không cho người vào.
9. Cạo tóc nên đứng chỗ quy định.
10. Phơi y phục phải đợi cho khô.
11. Nếu có việc phải đi gấp, phải nhờ người lấy, không được để

quên.

12. Việc xong để lại chỗ cũ.

* Cắm hương, dâng hoa phải biết bảy việc:

1. Phải lau sạch lò hương
2. Phải vứt bỏ hoa cũ.
3. Nên để lửa vừa phải.
4. Dâng hương hoa cho Thượng tọa trước.
5. Hai tay dâng hương phải cách năm tấc:
6. Cắm lò hương không được xông cho mình.
7. Việc xong phải đặt lại chỗ cũ.

* Thắp đèn phải biết tám việc:

1. Bỏ tim đèn cũ
2. Lấy cây gạt họng đèn cho sạch.
3. Dầu trong đèn phải đầy.
4. Tim đèn sạch.
5. Phải thường rót dầu cho đầy.
6. Sáng phải dậy sớm xem xét.
7. Dầu chưa hết phải rút tim đèn ra tập trung lại một chỗ để thắp

cho hết dầu.

8. Việc xong từ từ đặt lại chỗ cũ.

* Đi hái hoa và cành dương phải biết chín việc:

1. Nếu hoa có chủ phải hỏi chủ.
2. Nếu không có chủ phải chú nguyện cho thần núi, thần cây, thần

ao hồ.

3. Hái hoa và cành dương không được nhổ gốc rễ của nó.
4. Phải đi thẳng đến nơi và quay về.
5. không được buông lung nói cười.

6. Nếu có người xâm phạm, cẩn thận không được gây gổ với họ.
7. Cúi đầu tự tỉnh giác, không nên có tâm thù hận.
8. Nếu dâng hoa phải dâng cho Thượng tọa trước.
9. Phải vứt bỏ hoa héo.
- * Làm việc gì không được tự ý, phải biết mười tám việc:
 1. Ra vào, đi lại, trước phải bạch thầy.
 2. Buổi tối muốn đi, ở lại đêm phải thưa thầy.
 3. Muốn may y phục mới phải thưa thầy.
 4. Mặc y phục mới phải bạch thầy.
 5. Giặt pháp y phải thưa thầy.
 6. Cạo tóc phải thưa thầy.
 7. Nếu bệnh uống thuốc trước phải thưa thầy.
 8. Làm việc chúng trước phải thưa thầy.
 9. Mua các loại giấy bút, viết mực trước phải thưa thầy.
 10. Muốn tụng kinh phải thưa thầy trước.
 11. Nếu người Tăng vật trả ơn phải thưa thầy trước mới được nhận.
 12. Mình dùng vật để đáp lễ cho người trước phải thưa thầy, thầy đồng ý mới cho.
 13. Người mượn vật của mình trước phải thưa thầy, thầy đồng ý mới cho mượn.
 14. Muốn mượn vật của người phải thưa thầy, thầy đồng ý mới được đi.
 15. Muốn thưa thầy phải chỉnh đốn y phục cúi đầu làm lễ.
 16. Thầy đồng ý hoặc không đồng ý, đều phải cung kính cúi đầu làm lễ.
 17. Bày tỏ điều muốn biết.
 18. Không được có ý giận, dù đúng cũng phải bỏ qua.
- * Đi theo thầy về trước hoặc sau phải biết mười sáu việc:
 1. Phải chỉnh đốn y phục.
 2. Phải biết những điều cần trả lời và cầm theo khăn, tích trượng, v.v...
 3. Đi theo sau thầy.
 4. Không được đạp lên bóng thầy.
 5. Không cười giỡn trước tích trượng.
 6. Giữa đường không được cùng người nói chuyện.
 7. Không được ghé thầy khi có lỗi.
 8. Nếu thầy có bỏ quên vật gì dạy quay lại lấy, phải tìm đường

đến đó lấy.

9. Phải theo lời dạy mà đi.

10. Cẩn thận không ở lại lâu.

11. Nếu thầy dạy ở lại thuyết pháp, cho đàn-việt phải cúi đầu kính nhận.

12. Trời tối phải trở về.

13. Cẩn thận không ở lại đêm.

14. Khi trở về đến thưa thầy trước tiên phải chỉnh đốn y phục.

15. Kính lễ năm vóc sát đất.

16. Lễ thầy đúng như pháp

* Nếu một mình đưa đám ma hoặc thăm bệnh, phải biết chín việc:

1. Đến nhà đàn việt phải biết nghi thức cần tiến hoặc lui, nếu có chỗ ngồi khác mới ngồi, nếu không có, không ngồi tùy tiện.

2. Nếu nhìn chỗ ngồi đó không có vấn đề gì, nên ngồi ngay thẳng.

3. Nếu người muốn hỏi Kinh phải tùy thời mà nói.

4. Cẩn thận không thuyết pháp phi thời.

5. Chủ nhân mời ăn, tuy không phải ăn trong pháp hội cũng không được mất oai nghi.

6. Cần phải trở về kịp trong ngày.

7. Không phạm lỗi đi đêm.

8. Nếu trời tối mưa gió đến bất ngờ, có thể ở lại.

9. Xong việc trở về như pháp.

* Trên đường gặp thầy, phải biết có sáu việc:

1. Trước phải chỉnh đốn y phục.

2. Phải bỏ guốc dép ra.

3. Làm lễ thầy, phải cúi đầu xuống.

4. Phải đi sau thầy.

5. Thầy dạy đi riêng phải cúi đầu vâng theo.

6. Tuy không cùng đi với thầy nhưng nghi thức phải làm đúng như pháp.

* Khi ăn trong chúng Tăng phải biết mười sáu việc:

1. Nghe tiếng kiền chùy phải chỉnh đốn y phục.

2. Cởi giày ra và đến đứng dưới tháp.

3. Đứng phải ngay thẳng.

4. Nếu theo thầy đến sau liền vào chỗ cho kịp, cẩn thận không nói cười.

5. Nếu Thượng tọa chú nguyện, đều phải cung kính, cẩn thận không mất oai nghi.

6. Trước khi ăn phải nhìn từ trên xuống dưới.

7. Không được ăn trước hoặc sau Chúng.

8. Không được khen chê thức ăn ngon dở.

9. Không được ăn miếng lớn.

10. Không được nhai lớn tiếng.

11. Không được vét thức ăn trong bát có tiếng.

12. Không được gõ đũa trên bàn.

13. Không được đòi hỏi thức ăn ngon.

14. Không được lấy đồ ăn cất riêng hoặc lấy cho chó.

15. Thức ăn đem đến không được nói không dùng.

16. Nếu đã no thì dùng tay từ chối.

* Chúng Tăng thuyết pháp, Sa-di phải biết mười ba việc:

Nếu pháp hội tại tịnh thất nóng, tịnh thất mát mẻ hoặc là nhà tắm.

1. Phải chỉnh đốn y phục.

2. Phải thẳng tiến phía trước.

3. Không được giữa đường cùng người nói chuyện.

4. Lễ các bậc tôn túc theo thứ tự.

5. Không được tự tiện vào chỗ ngồi.

6. Thượng tọa nói kinh, phải ngồi vào chỗ.

7. Ngồi phải ngay thẳng.

8. Cẩn thận không ồn ào.

9. Không được ho lớn tiếng.

10. Không được khắc nhổ lên đất sạch, trái với quy luật.

11. Nếu đến lược mình thuyết pháp thì nên thuyết.

12. Khi ngồi trên pháp tòa phải để ý cử chỉ, cẩn thận không để mất oai nghi.

13. Nếu trong chúng có người mất oai nghi, phải che giấu điều xấu, hiển bày điều tốt, cẩn thận không cầu thả nói lời lúc đó.

* Chúng Tăng tụng kinh, phải biết mười ba việc, nếu tới phiên mình làm trực nhật về việc hành lễ.

1. Nghe tiếng kiền chùy phải chuẩn bị đầy đủ hương đèn.

2. Dâng hương như cũ.

3. Sắp xếp thứ tự cho thích hợp.

4. Giữ sạch chiếu ngồi.

5. Quét chùa rưới nước như pháp.

6. Nếu trong pháp hội đưa ra những vật dùng của đàn việt thì phải trao lại rõ ràng.

7. Việc xong nhận lại như lúc đầu.

8. Trao chìa khóa cổng, sớm chiều đóng mở như thường lệ.

9. Nếu có khách khứa phải đứng một bên thầy nghe việc cần làm.

10. Nếu khách có ở lại lâu phải chỉnh đốn y phục đứng chỗ thường đứng.

11. Khách có hỏi điều gì phải trả lời rõ ràng.

12. Đứng phải ngay thẳng, không mất oai nghi.

13. Nếu có việc muốn đi phải nhờ người thay mình, không để chỗ trống, thầy phải kêu nhiều lần.

*Nếu làm trị nhựt lãnh trách nhiệm cần phải biết mười ba việc.

Làm trị nhựt cần phải theo quy tắc, đó chính là tu tập.

1. Trông nom tháp

2. Trông nom giảng đường và các việc của Tăng.

3. Nếu làm tượng Phật, thường phải dậy sớm lo hết các việc.

4. Phải chọn lựa chỗ thích hợp, dùng búa dao cưa cho đúng chỗ.

5. Nếu sơn vẽ dùng các loại chu, màu dao... các thứ phải chuẩn bị đầy đủ, không để đến khi cần bị thiếu.

6. Việc xong phải dọn dẹp để lại chỗ cũ.

7. (Nguyên bản thiếu phần 7)

8. Đếm vật đã nhận rồi giao lại phải rõ ràng không để mất mát.

9. Nếu muốn ra chợ phải thưa vị trị sự.

10. Lấy đồ ra dùng không để dư, sắp đặt phải gọn gàng

* Đi khát thực một mình, phải biết mười sáu việc:

- *Nếu đi khát thực*

1. Đi với nhiều người

2. Nếu đi một mình phải biết chỗ mình có thể đến

3. Bình bát thường mang bên hông trái.

4. Khi đi phải đặt bình bát hướng ra ngoài

5. Khi trở về phải quay bát vào trong.

6. Đến cửa nhà người cần phải cẩn thận cử chỉ.

7. Nhà không có người nam, cẩn thận không nên vào.

8. Nếu muốn ngồi phải xem xét chỗ ngồi

9. Có bình khí không nên ngồi.

10. Có vật báu không nên ngồi

11. Nếu có các loại y phục trang sức của phụ nữ, không nên ngồi.

Không có những vật này mới được ngồi.

12. Chủ nhân mời ăn
13. Khi ăn phải chú nguyện
14. Không được hỏi thức ăn ngon dở.
15. Không được thuyết pháp trước khi ăn.
16. Muốn thuyết pháp phải biết điều nào nên nói và không nên nói.

* Xin thức ăn ở chợ, phải biết chín việc:

1. Phải cúi đầu thẳng đến và quay về
2. Nhìn đồ vật cẩn thận không nhìn chăm chú.
3. Không trả giá thức ăn mắc, rẻ.
4. Không ngồi chỗ người nữ không đàng hoàng.
5. Nếu bị xúc phạm phải tìm cách tránh đi, không được đi theo cầu xin.

6. Nếu mua sắm phải mua đúng giá trị của đồ vật, không được mua rồi đem trả lại.

7. Đã hứa mua vật của người đó, tuy không rẻ cũng không được bỏ vật này lấy vật khác khiến người bán nổi giận.

8. Nếu thấy bốn hạng người mua được giá rẻ, muốn xoay về mình liền nói: “Làm như vậy là không đúng pháp.”

9. Cẩn thận không nên bảo lãnh cho người khác dẫn đến nợ nần.

* Vào chùa ni, phải biết chín việc:

- *Nếu thấy sai đến chùa ni.*

1. Nên đi hai người
2. Nhiều tháp, đánh lễ như pháp.
3. Nếu có chỗ riêng mới ngồi, không có, không được ngồi
4. Người bệnh muốn hỏi Kinh phải biết điều nào là nên nói
5. Không được nói phi thời
6. Không được trở lại nói xấu lỗi của người
7. Nếu người dùng vật quý hay y phục, khăn, dép để đáp lễ... đều không được nhận.

8. Quay về không được nói tốt xấu

9. Đối với người khác không được nói chỉ nên cúng dường cho ta.

* Tụng Kinh, thuyết pháp, phải biết tám việc:

1. Phải xét cho rõ những nhận thức khác nhau và thực hành khác nhau

2. Không được bảo thủ, theo hiểu biết của mình nói người này đúng người kia sai.

3. Cùng học với nhau, nếu có xảy ra tranh cãi, phải hòa giải không được giành phần phải về mình.

4. Trong chúng làm việc mệt nhọc cần thận không được khoe công lao của mình.

5. Khi đại Sa-môn thuyết giới không được cố ý lén nghe.

6. Biết mình có lỗi đối với mọi người phải xin lỗi cho hai bên hòa giải nhau.

7. Nếu thầy nói: “Người kia nói con có lỗi”, đúng như thầy dạy mà làm.

8. Không được che giấu khiến lỗi càng nặng.

* Bàn luận, phải biết mười việc:

- *Ngày đêm ba thời thường tụng Kinh hành đạo.*

1. Chính đốn y phục

2. Nếu đi kinh hành phải đi đúng chỗ

3. Thường đi ở giữa

4. Trong giảng đường

5. Dưới tháp

6. Trong nhà ăn

7. Không được mang giày da

8. Không được mang guốc gỗ

9. Không được cầm tích trượng

10. Không được nằm tụng Kinh.

* Đi tụng Kinh cho người, phải biết mười việc:

- *Trong phòng thất, thường như pháp.*

1. Ngủ nghỉ phải có chỗ riêng không được lẫn lộn.

2. Tụng Kinh.

3. Bàn luận nghĩa lý của kinh.

4. Thăm hỏi người bệnh.

5. Chúc mau hết bệnh

6. Không được nói những chuyện không cần thiết.

7. Không được nêu lỗi của người.

8. Không được cùng nhau bình luận.

9. Mượn, lấy, cho phải rõ ràng.

10. Không được sai lời hẹn, làm mất lòng tin.

- *Năm Đức Của Sa-di*

1. Phát tâm xuất gia vì cảm mến đạo pháp

2. Hủy bỏ hình đẹp vì thích ứng với pháp y

3. Cắt ái từ thân vì không còn thân sơ

-
4. Xem thường thân mạng vì tôn sùng đạo pháp
 5. Chí cầu Đại Thừa vì hóa độ mọi người.
- Mười Pháp Số Của Sa-di
1. Tất cả chúng sanh nhờ ăn uống mà tồn tại.
 2. Danh sắc.
 3. Ba thọ.
 4. Bốn đế.
 5. Năm ấm.
 6. Sáu nhập.
 7. Bảy giác chi.
 8. Tám chánh đạo.
 9. Chín chỗ ở của chúng sanh. Chín địa.
 10. Mười Nhất thiết nhập.

